

Bản án số: 09/2018/HS-ST

Ngày: 25 - 5 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Thanh Diện và bà Trần Thị Ngọc Lan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thục Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Mai Anh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2018/TLST-HS ngày 27/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 14/5/2018 đối với các bị cáo:

**1. Trương Quang H**, sinh ngày 06 tháng 11 năm 1971 tại xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Khu phố 6, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quang H (đã chết) và bà Trần Thị D; có vợ là Trương Thị Hồng N và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; ngày 25/6/2012 có hành vi làm chủ số lô đề, bị công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2018 đến ngày 06/01/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**2. Trương Quang T**, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1979 tại phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Khu phố 6, phường Đ, thị xã Ba, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quang H (đã chết) và bà Trần Thị D; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2018 đến ngày 06/01/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**3. Lê Thái L**, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1987 tại xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự

do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Việt X và bà Trương Thị Hồng N, có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013; ngày 25/6/2012 có hành vi đánh bạc bị công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2018 đến ngày 06/01/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**4. Nguyễn Minh Đức**, sinh ngày 21 tháng 6 năm 1964 tại phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Khu phố 3, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T và bà Ngô Thị L (đã chết); có vợ là Đàm Thị L (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/01/2018 cho đến nay; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Hà Thị C; nơi cư trú: Khu phố 1, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình – vắng mặt

+ Chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình – vắng mặt

+ Chị Nguyễn Thị Thu H; nơi cư trú: Khu phố 4, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình – vắng mặt

+ Chị Nguyễn Hải L; nơi cư trú: Khu phố 4, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình – vắng mặt

+ Chị Hồ Thị S; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình – vắng mặt

+ Chị Nguyễn Thị T nơi cư trú: Khu phố 4, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình – vắng mặt

+ Chị Trần Thị H; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình – vắng mặt

+ Chị Trần Thị K; nơi cư trú: Khu phố 2, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình – vắng mặt

+ Chị Lê Thị L nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình – vắng mặt

+ Chị Chu Thị Phi N; nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình – vắng mặt

+ Chị Trương Thị Hồng N; nơi cư trú: Khu phố 6, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 03/01/2018, Trương Quang H đã tổ chức đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề và căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết của thành phố Đà Nẵng mở thưởng vào lúc 17 giờ 15 phút cùng ngày, để đối chiếu với các số lô, số đề ghi trong từng bảng để tính toán thắng thua với người chơi lô, đề trúng thắng và được hưởng số tiền người chơi mua. Tỷ lệ thắng được quy ước tính tùy từng loại hình thức “lô” mà người chơi mua số đặt cược, cụ thể gồm các loại như sau: Loại “1 lô”: Tức là người chơi mua số có 03 chữ số, nếu trùng với 03 chữ số cuối của giải đặc biệt, thì người chơi thắng với tỷ lệ gấp 600 lần số tiền đã mua số; loại “6 lô”: Tức là người chơi mua số có 03 chữ số, nếu trùng với 03 chữ số cuối của các giải đặc biệt, giải 5, 6 và 7, thì người chơi thắng với tỷ lệ gấp 100 lần số tiền đã mua số; loại “17 lô”: Tức là người chơi mua số có 03 chữ số, nếu trùng với 03 chữ số cuối của tất cả các giải trừ giải tám, thì người chơi thắng với tỷ lệ gấp 35 lần số tiền đã mua số; loại “3 lô”: Tức là người chơi mua số có 03 chữ số, đặt cược vào các loại 1 lô, 6 lô và 17 lô, nếu trúng vào loại nào thì thắng với tỷ lệ tương ứng; loại “đầu”: Tức là người chơi mua số có 02 chữ số, nếu trùng với 02 chữ số cuối của giải đặc biệt, thì người chơi thắng với tỷ lệ gấp 70 lần số tiền đã mua số; loại “đuôi”: Tức là người chơi mua số có 02 chữ số, nếu trùng với kết quả giải tám, thì người chơi thắng với tỷ lệ gấp 70 lần số tiền đã mua số; loại “2 lô, hay đầu đuôi”: Tức là người chơi mua số có 02 chữ số, đánh cược vào các loại đầu hoặc đuôi, nếu trúng vào một trong hai loại thì thắng với tỷ lệ gấp 35 lần số tiền đã mua số; loại “18 lô”: Tức là người chơi mua số có 02 chữ số, nếu trùng với 02 chữ số cuối của tất cả các giải, thì người chơi thắng với tỷ lệ gấp 5 lần số tiền đã mua số.

Để thực hiện hành vi của mình, H đến đặt vấn đề, thuê và tổ chức cho 11 người trên địa bàn phường Đ, phường T và phường L làm thư ký ghi đề, trong đó có Nguyễn Minh Đ. Sau đó, H đến gặp và thuê Trương Quang T và Lê Thái L đi thu gom bảng đề và tiền khách ghi số lô, số đề về cho H. Mỗi lần đi thu gom bảng đề và tiền về H sẽ trả cho T và L mỗi người 100.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T và L theo sự bàn bạc, hướng dẫn từ trước của H điều khiển xe mô tô đi đến các địa điểm của thư ký ghi đề để thu gom bảng đề và tiền khách ghi số lô, số đề về cho H. Cụ thể, Lê Thái L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, sơn màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 73E1 – 046 đến các địa điểm của thư ký đề gồm Hà Thị C, Nguyễn Thị H, Nguyễn Hải L, Nguyễn Thị Thu H, thu về 04 (bốn) bảng đề, L chỉ thu bảng đề mà không thu tiền mà các thư ký đề có được từ việc bán số lô, số đề trong ngày, số tiền trên 04 (bốn) bảng đề L thu về thể hiện số tiền 5.055.000 đồng (năm triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng); Trương Quang T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen, mang biển kiểm soát 73K1 – 036.94 đến các địa điểm của thư ký đề gồm Hồ Thị S, Nguyễn Thị T, Trần Thị H, Trần Thị K, Lê Thị L, Chu Thị Phi N, thu về 06 bảng đề cùng số tiền 14.462.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Đến khoảng 17 giờ, trong lúc T và L đang giao các tờ bảng đề và tiền cho H sau khi đi thu gom từ các thư ký đề thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang tại nhà của H. Trong quá trình bắt quả tang H, L và T thì từ máy fax (đăng ký sử dụng số 02323.519009) ở nhà H có một tờ bảng đề được fax đến, là bảng đề do Nguyễn Minh Đ

làm thư ký đề bán được trong ngày 03/01/2018 fax đến, tổng số tiền trên bảng đề được thể hiện là 6.180.000 đồng. Theo khai nhận của Đ thì đến gần 17 giờ không thấy có người đến thu bảng đề và tiền, lúc này do sợ phải chịu trách nhiệm chi trả số tiền cho người chơi thắng, Đ đã thử dùng máy fax của gia đình (đăng ký sử dụng số fax là 02323.513717) và bấm fax đến nhà H. Đ không biết số máy fax nhà H nên bấm thử theo số máy điện thoại bàn nhà H và kết quả đã fax được). Lực lượng Công an đã thu giữ từ Trương Quang H 11 (mười một) tờ bảng đề với số tiền là 16.840.000 đồng và một cái máy fax.

Tang vật thu được bao gồm: Tổng số tiền 29.537.000 đồng. (Trong đó thu giữ trong quá trình bắt quả tang: 16.840.000 đồng; thu giữ trong quá trình điều tra vụ án: 12.697.000 đồng); 01 (một) cái máy fax, nhãn hiệu PANASONIC KX-FT983, màu đen, đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, sơn màu đen đỏ, biển kiểm soát 73E1- 046.17, số khung 054193, số máy 054169, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA BLADE, sơn màu đen, biển kiểm soát 73K1- 036.94, số khung 026759, số máy 008704, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSTXBĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Trương Quang H, Trương Quang T và Lê Thái L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt bị cáo Trương Quang H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt các bị cáo Trương Quang T từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt các bị cáo Lê Thái L từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng

Phạt bổ sung bị cáo Trương Quang H từ 30.000.000 đến 40.000.000 đồng, phạt bổ sung các bị cáo Trương Quang T, Lê Thái L mỗi bị cáo từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 25.697.000 đồng. (Hai mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi bảy ngàn đồng) và một máy fax

Các bị cáo Trương Quang H, Trương Quang T, Lê Thái L và Nguyễn Minh Đ đều nhất trí tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ trong vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trương Quang H, Trương Quang T, Lê Thái L và Nguyễn Minh Đ đều thống nhất thừa nhận: vì muốn hưởng lợi nhanh chóng, Trương Quang H, Trương Quang T và Lê Thái L đã tổ chức đánh bạc với hình thức ghi số lô, số đề và ăn thua theo tỷ lệ căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết của thành phố Đà Nẵng mở thưởng vào lúc 17 giờ 15 phút cùng ngày với tổng số tiền thu giữ của các đối tượng là 25.697.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được cùng các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trương Quang H, Trương Quang T và Lê Thái L phạm tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Chính các bị cáo H, T và L cũng thừa nhận hành vi của mình đã phạm tội "Tổ chức đánh bạc", bị cáo Đ cũng thừa nhận hành vi của mình đã phạm tội “đánh bạc”, các bị cáo chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội thấy: Tính chất của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội. Là những người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức pháp luật, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là tệ nạn và luôn bị xã hội lên án nhưng vì muốn hưởng lợi nhanh chóng, coi thường pháp luật nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc mặc dù vẫn nhận thức được rõ hành vi đó là vi phạm pháp luật. Do đó, cần có một mức hình phạt nghiêm nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh ngăn chặn đẩy lùi tệ nạn cờ bạc trong toàn xã hội nói chung và trên địa bàn thị xã B nói riêng.

[4]. Trong vụ án này, H là người đóng vai trò cầm đầu, chủ động và trực tiếp đề xuất với bị cáo T và L tham gia việc tổ chức đánh bạc, là người trực tiếp liên hệ với bị

cáo Đ cùng 10 người khác đứng ra làm thư ký ghi số lô, số đề cho mình và trích tiền hoa hồng cho các thư ký nên H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Các bị cáo T và L khi nghe H đề xuất việc tổ chức đánh bạc không những không can ngăn, phản đối mà còn tích cực tham gia giúp sức cho H trong việc đi thu các tờ số ghi lô đề từ các thư ký hàng ngày để hưởng lợi. Bị cáo Đ tuy không tham gia tổ chức đánh bạc nhưng đã có hành vi đánh bạc, giúp sức cho H nhằm kiếm tiền hoa hồng từ số tiền người khác chơi số lô, số đề ghi được. Vì vậy, các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm sau H với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Trong số các bị cáo thì bị cáo H năm 2012 đã bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi làm chủ cái lô đề, bị cáo L đã bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng hai bị cáo không lấy đó làm bài học để tự răn đe mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm với mức hình phạt tương xứng, phù hợp nhân thân, vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

[5]. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã có thời gian tham gia trong quân đội và có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, được Nhà nước thưởng Huân chương chiến công hạng 3; bị cáo H và T có mẹ là Trần Thị D, là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo mức độ và điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng. Xét thấy hành vi của các bị cáo tuy đã gây nguy hại đến xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nhưng quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã nhận thức được sự sai trái của mình để khắc phục, sửa chữa; các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) cho các bị cáo được học tập cải tạo tại địa phương là cũng đủ nghiêm. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ cần áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp.

[6]. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trương Quang H, Trương Quang T, Lê Thái L mới đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[7]. Liên quan trong vụ án còn có Hà Thị C, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Hải L, Hồ Thị S, Nguyễn Thị T, Trần Thị H, Trần Thị K, Lê Thị L, Chu Thị Phi N là những người cũng tham gia ghi số lô, số đề cho H, nhưng xét thấy số tiền mà những người này ghi được đều chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an thị xã B xử phạt hành chính đối với những người này là phù hợp.

[8]. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên được chấp nhận.

[9]. Về vật chứng vụ án: Xét thấy việc thu giữ và trả lại cho chị Trương Thị Hồng N 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA BLADE, sơn màu đen, biển kiểm soát 73K1-036.94, số khung 026759, số máy 008704; trả lại cho anh Trương Quang T 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, sơn màu đen đỏ, biển kiểm soát 73E1- 046.17, số khung 054193, số máy 054169 và trả lại cho anh Trương Quang H số tiền 3.840.000 đồng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B là hoàn toàn phù hợp, không có ai yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Quá trình điều tra đã xác định được số tiền 25.697.000 do các bị cáo phạm tội mà có và một máy fax, nhãn hiệu PANASONIC KX-FT983, màu đen bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 để tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước là hoàn toàn phù hợp.

[10]. Về án phí: Các bị cáo Trương Quang H, Trương Quang T, Lê Thái L và Nguyễn Minh Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố: các bị cáo Trương Quang H, Trương Quang T và Lê Thái L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “Đánh bạc”

#### **1. Về hình phạt:**

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trương Quang H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trương Quang T 7 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lê Thái L 7 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Phạt bổ sung bị cáo Trương Quang H 30.000.000 đồng; phạt bổ sung các bị cáo Trương Quang T, Lê Thái L mỗi bị cáo 20.000.000 đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao các bị cáo: Trương Quang T, Trương Quang H và Lê Thái L cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi chỗ ở thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 10.000.000 đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

## **2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước số tiền 25.697.000 đồng (hai mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 cái máy fax (Những vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B ngày 14/5/2018)

## **3. Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Trương Quang H, Trương Quang T, Lê Thái L và Nguyễn Minh Đ phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh QB;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Bị cáo và người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Tướng Thị Hà**